

lớp mẫu giáo), đào tạo được 4 cô nuôi dạy trẻ và có chế độ thỏa đáng để giáo viên hoạt động.

Ngành Học Bổ Túc Văn Hóa: Năm Học 1963 — 1964 Qua Thực Tế Điều Tra Trình Độ Văn hóa ở lứa tuổi từ 14 đến 40 tuổi, xã nhà có 275 người mù chữ và tái mù. Cán bộ chủ chốt xã và hợp tác xã tính từ đội phó trở lên còn 90% chưa qua cấp I. Đoàn viên 67% chưa hết cấp I. Đây là một gánh nặng cần được giải quyết. Trong thời gian này được trên điều động giáo viên chuyên trách bổ túc văn hóa về địa phương giúp đỡ chỉ đạo về chuyên môn. Xã đã tiến hành mở các lớp liên gia liên ứng ở các đội sản xuất, mở lớp học bán tập trung (tuần học 2 ngày) cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên để thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân và phổ cập cấp I cho cán bộ đảng viên, đoàn viên.

Ngành y tế cũng được củng cố về đội ngũ cán bộ chuyên môn và xây dựng trạm xá có giường bệnh, có tủ thuốc, phòng sản để phục vụ nhân dân. Đầu tư xây dựng giếng khơi công cộng, vận động nhân dân xây dựng hố xí hai ngăn, mở rộng và nạo vét các ao hồ, hàng năm thay nguồn nước rửa. Tiêm chủng phòng dịch nhất là đối với các cháu nhỏ, nên nhìn chung sức khỏe của nhân dân khá tốt.

Công tác thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ đi vào hoạt động thường xuyên, tuyên truyền cổ động những ngày lễ lớn và thông báo kết quả hoạt động các mặt công tác và tình hình sản xuất của địa phương một cách kịp thời để động viên cổ vũ phong trào, cổ vũ người tốt việc tốt của địa phương.

Thông qua các tổ chức đoàn thể, nhất là hội bò tót, hội phụ nữ, đoàn thanh niên để giáo dục giác ngộ cho nhân dân bỏ dần những hủ tục lạc hậu về cưới xin, ma chay, bói toán.

Đảng là hạt nhân lãnh đạo mọi hoạt động, là yếu tố quyết định, nên trong 5 năm thực hiện kế hoạch nhà nước Đảng bộ Nhật Tân luôn quan tâm đến việc củng cố phát triển Đảng.

Về mặt tổ chức: Phân chia chi bộ, tổ đảng theo đơn vị, hợp tác xã và ngành nghề chuyên môn để có điều kiện chi bộ, tổ đảng đi sâu đi sát với thực tế và chỉ đạo được kịp thời cho đơn vị của mình hoàn thành tốt các nhiệm vụ.

Công tác giáo dục nâng cao nhận thức về chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ năng lực lãnh đạo được Đảng bộ quan tâm. Qua đợt chỉnh huấn mùa xuân năm 1961 và thực hiện nghị quyết kiểm tra dân chủ, kỷ luật trong Đảng của huyện ủy Kim Bảng (1963), toàn thể đảng viên đã được học tập nghiên cứu, thảo luận nội dung tinh thần các Nghị quyết của Đảng, từng đảng viên, tổ đảng với cương vị công tác của mỗi người đã tự kiểm điểm đánh giá đúng đắn sâu sắc những ưu khuyết điểm của bản thân, với phương châm trị bệnh cứu người các đảng viên đã thực sự đấu tranh phê bình thẳng thắn, vô tư để đồng chí mình thấy hết ưu khuyết điểm của bản thân, từ đó có kế hoạch biện pháp sửa chữa phấn đấu trở thành người đảng viên tốt.

Qua học tập, qua đấu tranh phê bình, tự phê bình, Đảng bộ Nhật Tân đã phân loại được đảng viên yếu kém

từng mặt. Trên cơ sở đó có kế hoạch bồi dưỡng cụ thể cho từng người để đảng viên phấn đấu trở thành đảng viên 4 tốt. Sau đợt học tập Nghị quyết, kiểm tra dân chủ kỷ luật của huyện ủy, chi bộ Nhật Tân đã khai trừ đảng viên thoái hóa biến chất ra khỏi Đảng.

Trong thực tế công tác, lao động sản xuất Đảng bộ ta đã bồi dưỡng lực lượng quần chúng tiến bộ về nhận thức tư tưởng, trình độ văn hóa, chính trị để phát triển Đảng. Năm 1964 Đảng bộ đã kết nạp được 5 đồng chí.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Ba nhất” trong quân đội và phong trào thi đua với Yên Phong trong công tác an ninh, căn cứ vào sự hướng dẫn của trên và tình hình thực tế địa phương Nhật Tân, Đảng bộ và chính quyền đã tổ chức phiên chế lực lượng dân quân theo đơn vị sản xuất (mỗi đội sản xuất có A dân quân, mỗi hợp tác xã thành lập 1 tiểu đội dân quân). Qui định chế độ cụ thể đối với lực lượng dân quân trong các kỳ luyện tập và làm nhiệm vụ an ninh địa phương. Trong những đợt luyện tập khoa mục về quân sự chi bộ đã tổ chức cho dân quân học tập chính trị để thấy được âm mưu chiến tranh cục bộ, chiến tranh phá hoại của Mỹ, ngụy. Xác định cho dân quân nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi Tổ quốc cần. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền và ban chỉ huy xã đội hàng năm đều hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân.

Công tác an ninh, ngoài việc chính quyền tổ chức giáo dục những phần tử xấu, màng lưới an ninh ở các cơ sở xóm đã đi vào hoạt động thường xuyên, nên tình trạng cắp trộm, ẩu đả nhau đã hạn chế khá nhiều.

5 năm thực hiện kế hoạch của nhà nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của huyện ủy Kim Bảng đã chỉ dẫn và phái cử cán bộ chuyên môn về giúp đỡ Nhật Tân. Với sự nỗ lực phấn đấu của đảng bộ, chính quyền và toàn dân, xã Nhật Tân đã căn bản hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, đưa qui mô sản xuất từ hợp tác nhỏ vài ba chục hộ, với 30 — 40 mẫu ruộng lên qui mô hợp tác xã có hàng trăm hộ với hàng trăm ha ruộng canh tác.

Thực hiện tốt công tác cải tiến quản lí hợp tác xã vòng 1, vòng 2 nâng được trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, trình độ quản lí và năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ đảng viên.

Cuộc cách mạng văn hóa tư tưởng, khoa học kỹ thuật tuy là một đơn vị có nhiều tồn tại trong huyện, nhưng chúng ta đã cố gắng vươn lên đạt 60 — 70% chỉ tiêu huyện giao.

Tinh thần lao động của nhân dân vẫn phát huy được bản chất cần cù hăng say lao động, mạnh dạn đầu tư vật chất để áp dụng một số biện pháp kỹ thuật nông nghiệp trong trồng trọt và chăn nuôi, nên các hợp tác xã hàng vụ đều đạt năng suất loại khá trong huyện.

Bên cạnh thành tích ưu điểm đạt được, phong trào cách mạng ở Nhật Tân cũng còn những tồn tại, yếu kém: Trình độ chính trị, văn hóa, nghiệp vụ tuy có được nâng lên so với trước. Song so với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và đòi hỏi thực tế sản xuất thì Đảng bộ và nhân dân Nhật Tân còn phải phấn đấu cố gắng rất nhiều.



LÚA TÁM THỜI ĐẶC SẢN

Hủ tục lạc hậu mê tín dị đoan vẫn tiếp tục diễn biến (kể cả một số cán bộ đảng viên) công tác quản lí kinh tế, quản lí lao động còn nhiều lúng túng, sơ hở nên vẫn gây lãng phí của cải của tập thể giá trị ngày càng thấp.

II — ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN NHẬT TÂN VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VỪA CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA GIẶC MỸ RA SỨC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN LỚN CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965 — 1975)

1. Đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế trong điều kiện chiến tranh

Trong lúc nhân dân miền Bắc đang ra sức thi đua để hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm của Nhà nước thì ngày 5-8-1964 đế quốc Mỹ đã cho nhiều máy bay, tàu chiến bắn phá miền Bắc.

Đứng trước tình hình và nhiệm vụ mới, nhân dân Nhật Tân cùng nhân dân miền Bắc đã chuyển hướng nhiệm vụ từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất vừa chiến đấu với đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho miền Nam.

Từ năm 1965 — 1968. cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã bước vào giai đoạn quyết liệt ở cả hai chiến trường Nam — Bắc.

Tháng 3 năm 1965 Trung ương mở hội nghị lần thứ 11 về cuộc vận động cán bộ, nhân dân quán triệt sâu sắc tinh thần và nhiệm vụ mới để thực hiện nghị quyết của hội đồng quốc phòng (1-1965).

Để quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ mới và xác định quyết tâm trong toàn Đảng, toàn dân đánh thắng

giặc Mỹ trong mọi tình huống. Được sự nhất trí của huyện ủy, ngày 15-3-1965 Đảng bộ Nhật Tân tiến hành mở đại hội nhằm: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm, đề ra phương hướng nhiệm vụ mới, bầu cấp ủy mới có đủ năng lực lãnh đạo toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong tình huống mới: Vừa sản xuất và chiến đấu.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ “Mỗi người làm việc bằng hai” Đảng bộ và nhân dân xã nhà đã thể hiện quyết tâm cao trong sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu để sớm giành mục tiêu 5 tấn thóc.

Đáp ứng với qui mô sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đầu năm 1965 ta hợp nhất 4 hợp tác xã nông nghiệp thành 2 hợp tác xã: khu 1 hợp nhất với khu 2 thành hợp tác xã khu I (gồm từ xóm 1 đến xóm 8). Hợp tác xã khu 3 hợp nhất với hợp tác xã khu 4 thành hợp tác xã khu II (gồm từ xóm 9 đến xóm 14).

Tổng số hộ của 2 hợp tác xã có 767 hộ, 1.519 lao động với số khẩu là 4.444 khẩu, ruộng đất canh tác 800 mẫu.

Đến năm 1970 lại hợp nhất thành một hợp tác xã nông nghiệp toàn xã có 801 hộ, 1.581 lao động, 4.636 khẩu. Ruộng canh tác 852 mẫu. Tổng đàn trâu nghé 132 con, đàn lợn 675 con.

Sự hợp nhất hai hợp tác xã thành một hợp tác xã toàn xã ta có nhiều mặt thuận lợi: Sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền được tập trung và có điều kiện đi sâu đi sát. Vốn con người lao động, vốn của cải vật chất được tập trung giúp cho chúng ta tiến hành thực hiện được việc phân công và điều hành

lao động, quản lí lao động trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và ngành nghề.

Thủy lợi là khâu hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp. Căn cứ vào tình hình đặc điểm đồng ruộng Nhật Tân tuy diện tích không lớn, song mặt bằng phức tạp, không đồng đều ở ngay cùng một thửa ruộng, vài sào đã thể hiện rõ 2, 3 bậc. Diện tích ruộng sản xuất cấy xâm canh ở nhiều làng, nhiều xã lân cận rất phức tạp về ranh giới địa hình.

Để sớm giành được mục tiêu 5 tấn, 6 tấn, Đảng bộ đã có phương hướng cho hợp tác xã nông nghiệp phát động phong trào thủy lợi hóa của địa phương. Hợp tác xã nông nghiệp đã lập kế hoạch cụ thể, hợp lí về hệ thống thủy lợi và chế độ phù hợp cho người lao động đào đắp. Địa phương ta vốn có nghề thổ do đó đã huy động được xã viên nhiệt tình tham gia với mức bình quân 25 m³ đất/người để hoàn thành các công trình đào mương, máng, te kệt, bờ vùng, bờ thửa, các cống lớn nhỏ trên đồng ruộng Nhật Tân.

Đội thủy lợi 202 được thành lập. Năm 1969 được củng cố và phát triển, được thành lập chi bộ riêng để trực tiếp lãnh đạo, tổ chức lao động thường xuyên làm công tác thủy lợi địa phương và thủy lợi của huyện, tỉnh khi điều động.

Đội ngũ bảo nông được chính đốn với những xã viên có ý thức trách nhiệm, có kinh nghiệm và sự am hiểu đồng ruộng, có chế độ hưởng thụ đúng mức và thưởng phạt công minh, nên mọi người đã làm tốt khâu điều

hành nước và bảo vệ an toàn cho lúa, hoa màu từ khi trồng cấy đến khi thu hoạch.

Đến năm 1975 xã nhà hoàn thành 100% công trình thủy lợi tưới tiêu hợp lí, có khả năng chống được hạn úng cho toàn bộ diện tích canh tác nên đã được Bộ Thủy lợi về tham quan thực tế, công nhận xã nhà là một đơn vị đã hoàn thành công tác thủy lợi kiến thiết đồng ruộng, được huyện ủy, ủy ban huyện và Bộ Nông nghiệp biểu dương khen ngợi.

Qua quá trình thực tế sản xuất của các hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện Chỉ thị Nghị quyết với những hướng dẫn cụ thể của cấp trên hợp tác xã nông nghiệp ngày càng tăng cường củng cố và phát triển các tổ chuyên ngành, chuyên nghề, chuyên việc. Ngoài các tổ thủy lợi, mộc, rèn, nề v.v... Hợp tác xây dựng tổ chuyên giống làm nhiệm vụ xử lí hạt giống và nhân giống lúa có năng suất cao để cung cấp cho các đội sản xuất trong xã, thành lập tổ bảo vệ thực vật để phát hiện phòng trừ sâu bệnh.

Với kinh nghiệm làm nông nghiệp phải “Nhất nước nhì phân” phong trào làm phân xanh, phân chuồng tuy đã có nề nếp, song việc chế biến phân chưa tốt. Hợp tác xã đã đầu tư vốn xây dựng 3 nhà chế biến phân, thành lập tổ chế biến phân chuồng theo biện pháp kỹ thuật. Việc làm phân xanh bằng phương pháp thả bèo dậu đến thời gian này không còn co hẹp trong phạm vi tổ nhóm, mà phát động được toàn thể xã viên tham gia.

Đi vào thâm canh cây lúa, tạo điều kiện thu nhập cho xã viên. Năm 1967 hợp tác xã nâng hình thức 3 khoán

cứ lên cao hơn một bước là khoán sản phẩm. Nhờ vậy vụ chiêm xuân 1968 rét đậm kéo dài từ khi gieo mạ đến khi cấy xong, chúng ta vẫn giành thắng lợi cả về diện tích và năng suất.

Hiểu rõ trong sản xuất, khâu kỹ thuật là then chốt, muốn hiểu biết kỹ thuật và biết áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, chúng ta đã cử một số thanh niên có trình độ văn hóa, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức, có nhiệt tình với sản xuất nông nghiệp đi học lớp trung sơ cấp của huyện, tỉnh đào tạo. Từ năm 1965 đến năm 1975 ta đã đào tạo được 12 cán bộ trung cấp về trồng trọt, chăn nuôi, thú y, thủy sản. 67 sơ cấp về trồng trọt, chăn nuôi để về phục vụ tại địa phương.

Với phương hướng của Đảng và Nhà nước phải đưa chăn nuôi trở thành một ngành chính trong sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ và hợp tác xã Nhật Tân xác định: Nhật Tân phải đi vào chăn nuôi con lợn và trâu bò là chính, các loại gia cầm cũng được phát triển với mức độ thuộc gia đình xã viên là chủ yếu.

Với quyết tâm đưa ngành chăn nuôi (đàn lợn tập thể) trở thành đội chủ lực của huyện. Hợp tác xã xây dựng chuồng trại nuôi lợn nuôi lợn nái và lợn thịt ở khu vực Mã Điều (cạnh chợ Sông). Đầu tư 72 mẫu ruộng để sản xuất thức ăn, 1 cán bộ trung cấp thú y và gần 30 lao động để phục vụ cho đàn lợn tập thể.

Đàn lợn xã viên (nhất là lợn nái) được hợp tác xã có chế độ thích hợp để khuyến khích phát triển (cụ thể 1 kg lợn giống được trả 6 — 7 kg thóc), đàn lợn thịt của xã viên ngày càng tăng cường đầu con và trọng lượng

xuất chuồng góp phần hoàn thành chỉ tiêu thực phẩm huyện giao hàng năm.

Đàn trâu bò 132 con được các gia đình chăm nuôi chăm sóc, sử dụng tốt nên có đủ sức kéo làm kịp thời vụ (tỷ lệ ốm yếu không đáng kể).

Tất cả những biện pháp nói trên giúp cho Nhật Tân giành được kết quả lớn, năm 1969 là xã giành mục tiêu 5 tấn thóc sớm nhất trong toàn huyện.

Vinh dự cho Đảng bộ, nhân dân xã Nhật Tân được Huyện ủy, Ủy ban huyện cổ vũ khen thưởng, được Bộ Nông nghiệp tặng thưởng 1 con trâu và Bằng khen cán bộ, xã viên Nhật Tân.

Biết bao phấn khởi tự hào với thành tích của mình. Đảng bộ, nhân dân xã nhà càng thể hiện quyết tâm đầy mạnh sản xuất giành mục tiêu trên 5 tấn cho các vụ sau để nâng cao đời sống, góp phần đánh thắng Mỹ.

Trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ác liệt, gặp nhiều khó khăn về vận chuyển hàng hóa và bảo quản nguyên liệu. Ngành dệt Nhật Tân vẫn được phát triển mạnh về số khung cửi và lao động chuyên dệt.

Để tạo thuận lợi cho ngành dệt có điều kiện đi sâu vào hoạt động chuyên nghề, giảm bớt lao động dư thừa trong nông nghiệp để mọi người có công ăn, việc làm, tăng thu nhập cải thiện đời sống.

Tháng giêng năm 1969 với đề nghị của địa phương, huyện đã cho phép Nhật Tân mở đại hội thành lập hợp tác xã dệt có tên là Kim Tân.

Năm đầu thành lập hợp tác xã dệt Kim Tân có 342 khung, 642 khẩu. Đến năm 1975 phát triển 550 khung, 830 khẩu (nhiều gia đình đi vào sản xuất chuyên nghiệp không sản xuất nông nghiệp). Từ năm đầu sản xuất sản phẩm 1 năm đạt 700 nghìn mét vải các loại, đến năm 1975 sản phẩm đạt 1.200.000 mét vải. Giá công mỗi mét vải 0đ30, giá lương thực được mua 0đ4/kg. Hàng tháng tổng lương thực hợp tác xã dệt được mua từ 10 — 12 tấn, tiền công dệt được tạm thanh toán 400 nghìn đồng (trị giá bằng 100 tấn lương thực). Mức thu nhập trên giúp cho nhiều gia đình xã viên thủ công trở nên khá khả.

Cùng với hợp tác xã dệt xã tổ chức thành lập hợp tác xã vận tải 19 tháng 8, có 27 chủ hộ xe bò tham gia, chuyên làm nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa cho tập thể và nhân dân theo giá qui định của ngành giao thông.

Trước tình hình địch ngày càng leo thang, mở rộng qui mô đánh phá miền Bắc. Thực hiện nghị quyết huyện ủy ngày 31 tháng 5 năm 1966 về công tác phòng không nhân dân, đảng bộ, chính quyền xã đã vận động nhân lực, vật liệu xây dựng hệ thống hầm hố ở gia đình, nơi công cộng. Trường học được sơ tán rải rác trong địa bàn toàn xã và làm hầm chữ A, hào từ lớp học tới các hầm trú ẩn của các lớp sơ tán để bảo vệ tính mạng cho thầy trò khi có tình huống xấu xảy ra. Học sinh đi học đều có mũ rơm đội đầu để phòng tránh bom bi. Chợ Sàng cũng được sơ tán vào khu vực xóm 5, xóm 8, nơi có nhiều địa lợi nguy trang trên đường đi và trong lúc họp chợ. Đảng bộ, chính quyền xã còn phát động mạnh mẽ phong trào trồng cây trên các tuyến đường trong làng, ngoài đồng,

nơi công cộng, vườn nhà tư để địch khó phát hiện mục tiêu và có giá trị kinh tế cho tập thể và cá nhân.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bước vào giai đoạn quyết liệt, phong trào cách mạng của quần chúng lại bùng lên sôi nổi, mạnh mẽ. Các phong trào: ba sẵn sàng trong thanh niên, ba đảm đang trong phụ nữ, ba hăng hái trong phụ lão, ba quyết tâm trong dân quân tự vệ thực sự trở thành nòng cốt trong phong trào cách mạng. Xã đã xây dựng củng cố, phát triển lực lượng dân quân tự vệ phiên chế tổ chức theo đơn vị hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Mỗi đội sản xuất có A dân quân, mỗi hợp tác xã có trung đội dân quân. Toàn xã xây dựng 1 trung đội mạnh để đi vào hoạt động thường xuyên.

Được sự quan tâm giúp đỡ của Ban chỉ huy quân sự huyện, Nhật Tân tiến hành nhiều đợt cho dân quân học tập huấn luyện kỹ thuật dùng súng bộ binh bắn máy bay địch, bắt phi công Mỹ rơi, tuần tra canh gác, trực chiến ngày đêm, báo động báo yên cho dân.

Tổ chức dân quân trong thời chiến đã được Đảng, chính quyền, các tổ chức quan tâm đúng mức về vật chất, tinh thần. Ý thức kỷ luật, chấp hành mệnh lệnh của lực lượng dân quân tự vệ được Đảng thường xuyên chăm lo giáo dục bồi dưỡng, rèn luyện sẵn sàng lên đường nhập ngũ đi chiến đấu, chiếm tỷ lệ ngày càng cao về số và chất lượng.

Những năm chiến tranh ác liệt ngay trên địa bàn Kim Bảng — Hà Nam lực lượng dân quân xã nhà nhiều lần được điều động đi Kim Bình, Phù Vân, đóng góp hàng ngàn ngày công xây dựng trận địa pháo, san lấp hố bom,

sửa chữa cầu đường, khắc phục hậu quả địch tàn phá đối với nhân dân thôn Kim Thượng, xã Kim Bình. Cùng với một số nhân dân trong xã, lực lượng dân quân Nhật Tân tham gia tích cực làm nhà cho bộ đội, thương binh ở khu rừng Liên Sơn và phối hợp với đơn vị bộ đội, dân quân xã Liên Sơn và Ba Sao truy lùng bắt giặc lái rơi ở địa phận rừng núi Do Lễ (Liên Sơn và dốc Ba Chòm).

Đảng bộ, chính quyền, các hợp tác xã và toàn thể nhân dân Nhật Tân đã khắc phục khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi như dành riêng đình, chùa, trường học, nhà thờ họ, nhà dân ở xóm 8, xóm 9 cho đơn vị quân y sơ tán cất giấu thuốc men và sản xuất chế biến thuốc, giúp đỡ đơn vị ra đa hoạt động ở khu vực đầu làng (xóm 12) hoạt động được kết quả.

Dân quân xã nhà đã kết hợp với lực lượng bộ đội quân y, ra đa làm tốt công tác an ninh, cùng toàn dân trong xã thực hiện được bí mật phòng gian, nên suốt mấy năm đơn vị quân y ở địa phương đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ tài sản và sản xuất thuốc men, y cụ.

2. Nhật Tân chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến

Để góp phần cùng đồng bào cả nước thực hiện lời dạy của Bác Hồ “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến của hậu phương trong thời kỳ này vô cùng cấp bách, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân ta phải có quyết tâm cao, có biện pháp tổ chức tốt để chi viện cho yêu cầu của tiền phương.

Thực hiện khẩu hiệu: “Thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người”, với chỉ tiêu cụ thể của huyện giao,

Đảng bộ và nhân dân xã ta đã quyết tâm thực hiện nghĩa vụ của mình đối với nhà nước. Để động viên thanh niên ra tiền tuyến, Đảng ủy và Ủy ban Nhật Tân tổ chức hội nghị “Diên Hồng” theo từng đơn vị chi bộ, dòng họ, đội sản xuất, học tập để mọi người, mọi nhà thấy rõ nhiệm vụ trong thời chiến, tự giác cử những thanh niên có đủ điều kiện đi chiến đấu, phát động toàn dân thực hiện chủ trương của Đảng: Gia đình cử con em lên đường nhập ngũ.

Trong thực tế địa phương có nghề thổ đấu đi làm ở nhiều nơi trên miền Bắc, nên một số thanh niên dựa vào đó trốn tránh nghĩa vụ quân sự. Trong thời gian này Đảng bộ, chính quyền và nhân dân ta không quản ngại vất vả, tốn kém đã sử dụng nhiều biện pháp linh hoạt: cử nhiều đoàn, đi nhiều lần ở các nơi từ Mộc Châu, Sơn La đến Vĩnh Linh, Quảng Bình tìm gọi bằng được những thanh niên trốn tránh nghĩa vụ, đảo ngũ về địa phương để giáo dục, cải tạo và tiếp tục giao quân nên kết quả ta đã hạn chế được việc trốn tránh của thanh niên. Có năm trên giao chỉ tiêu giao quân 3 kỳ, với số lượng 150 thanh niên nhập ngũ, ta đã sử dụng biện pháp vay tuổi để động viên thanh niên lên đường đảm bảo chỉ tiêu giao quân.

Để đảm bảo chỉ tiêu giao quân và làm yên lòng anh chị em trên chiến trường phấn khởi công tác, dũng cảm chiến đấu đánh thắng quân thù, địa phương luôn thực hiện thật tốt chính sách hậu phương quân đội trong hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của địa phương, của gia đình quân nhân.

Ngoài cái chung là hàng năm 2 vụ điều hòa lương thực cho gia đình đối tượng theo giá chỉ đạo của nhà nước qui định, xã còn giúp đỡ các gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh, gia đình bộ đội neo đơn bằng vật chất để giải quyết khó khăn trong những ngày tháng giáp hạt. Cung cấp nguyên vật liệu: tre, gỗ, gạch, ngói và nhân lực giúp một số gia đình liệt sỹ tu sửa nhà cửa, xóa nợ đối với gia đình có công với nước gặp khó khăn và một số gia đình thương bệnh neo bán.

Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ miễn học phí, cấp học bổng cho con em gia đình liệt sỹ, thương bệnh và chế độ ưu tiên cho con em liệt sỹ thương bệnh, bộ đội tại ngũ đi học chuyên nghiệp, đại học.

Song biện pháp tích cực nhất để giúp các gia đình liệt sỹ, thương bệnh giảm bớt khó khăn, nâng cao mức sống sinh hoạt hàng ngày là việc sắp xếp công việc làm ăn để có thu nhập.

Căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương và năng lực, trình độ, sức khỏe, nguồn lao động của gia đình thương bệnh, liệt sỹ để bố trí, sắp xếp công việc. Cụ thể ta đã đưa một số chị em vợ liệt sỹ, thương bệnh vào làm thủ kho, thủ quỹ, tổ trưởng dệt, nhân viên cửa hàng; tuyển dụng một số anh em thương bệnh còn sức, có trình độ văn hóa tham gia vào ban chỉ huy đội sản xuất; bố trí phân công lao động của các gia đình đối tượng vào các tổ chuyên của hợp tác xã để có công việc làm thường xuyên, có thu nhập lương thực hàng vụ.

Những biện pháp trên đã góp phần thực hiện nhiệm vụ chi viện sức người cho tiền tuyến đạt kết quả tốt.

Trải qua bao năm chiến đấu vào sinh ra tử trên các chiến trường đánh Mỹ, chiến tranh biên giới đã thể hiện tinh thần chiến đấu dũng cảm ngoan cường của những người con Nhật Tân. Một số anh em phấn đấu trở thành sỹ quan, công tác nhiều năm trong quân đội đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao như các anh: Nguyễn Lương Châm, Nguyễn Văn Tiến, Vũ Đức Kiên, Nguyễn Văn Hiền. Một số anh em trong chiến đấu đã ghi nhiều chiến công diệt giặc, khi được phục viên về địa phương tiếp tục tham gia công tác liên tục nhiều năm vẫn giữ được bản chất tốt đẹp của anh bộ đội cụ Hồ lao động cần cù, chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, xã nhà đã cử được 503 nam nữ thanh niên lên đường nhập ngũ trực tiếp chiến đấu với quân thù. Một số gia đình có 3 — 4 con lên đường nhập ngũ, có gia đình ba cha con chung một chiến hào, một con duy nhất cũng cử đi đánh Mỹ; có gia đình hai con là liệt sỹ chống Mỹ, đó là những tấm gương sáng của nhân dân Nhật Tân về tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm còn mãi mãi lưu truyền. Qua cuộc chiến tranh chống Mỹ và bảo vệ biên cương của Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân Nhật Tân vô cùng thương tiếc và biết ơn 80 anh em hy sinh anh dũng, 91 anh em bị thương tật, đã hy sinh một phần xương máu trên chiến trường.

Những con số trên đã chứng minh cụ thể cho Đảng bộ và nhân dân Nhật Tân, đóng góp sức người cho tiền tuyến, cùng với cả nước chiến thắng quân thù.

Để cung cấp lương thực thực phẩm cho tiền tuyến ngày càng nhiều càng mau thắng lợi. Nhật Tân đã mở rộng qui mô sản xuất đẩy mạnh năng suất lúa, hoa màu và vật nuôi để một mặt thực hiện chỉ tiêu đóng góp, một mặt nâng cao đời sống nhân dân. Do đó hàng vụ, hàng năm trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, xã nhà vẫn thực hiện được chỉ tiêu trên giao về số lượng và chất lượng lương thực, thực phẩm.

Năng suất lúa tổng thu hàng năm đạt từ 800 đến 850 tấn, chúng ta đóng góp với nhà nước từ 160 — 200 tấn thóc một năm, có năm chúng ta cho nhà nước vay trước chỉ tiêu từ 20 — 30 tấn thóc. Về thực phẩm, hàng năm đóng góp cho nhà nước từ 10 — 12 tấn thịt lợn hơi. Do công tác sản xuất được đẩy mạnh, năng suất được nâng cao nên Nhật Tân luôn là một đơn vị hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm của huyện, được huyện ủy và ủy ban huyện Kim Bảng biểu dương khen ngợi nhiều lần. Nhân dân và đảng bộ xã nhà càng thêm phấn khởi quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Cùng với phát triển nông nghiệp hai hợp tác xã mua bán, tín dụng cũng đã có phương hướng hoạt động phù hợp với tình hình trong thời chiến phục vụ nhân dân, nâng cao doanh số mua vào, bán ra. Hợp tác xã mua bán mở thêm 4 quầy hàng theo địa dư khu vực trong xã, tăng thêm các quầy lưu động bán tại sân kho của hợp tác xã nông nghiệp để đảm bảo an toàn về phòng không, giúp khách hàng mua bán thuận tiện, đỡ tốn thời gian đi mua bán.

Huy động tiền cổ phần 3.500 đ/cổ phần, tăng nguồn vốn phát triển mặt hàng tư doanh, sản xuất miến dong, mổ thịt lợn bán cho nhân dân trong xã và ngoài xã với giá rẻ hơn thị trường tự do.

Các mặt hàng phân phối của nhà nước, hợp tác xã mua bán thực hiện chu đáo khâu đúng, đủ tiêu chuẩn định lượng và kịp thời gian. Nhìn chung trong những năm chiến tranh ác liệt, cửa hàng hợp tác xã mua bán xã nhà vẫn được phát triển, nhất là về huy động tiền vốn trở thành hợp tác xã điển hình của tỉnh.

Sản xuất đi đôi với thực hành tiết kiệm, hợp tác xã tín dụng thường xuyên vận động nhân dân, các đơn vị kinh tế trong xã gửi tiền tiết kiệm ngắn hạn và dài hạn. Năm 1968 số dư có 220.463đ, đến năm 1975 số dư lên 1 triệu đồng, đồng tiền tiết kiệm đã thực sự giúp ích cho các đơn vị kinh tế và nhân dân vay vốn để mua sắm công cụ, phân bón, gia súc, hàng hóa..., góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp của địa phương, hạn chế tệ cho vay nặng lãi trong nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục, y tế có bước phát triển mới, từ phân hiệu cấp 2 thuộc trường phổ thông cấp 2 Hoàng Tây của năm học 1971 — 1972 có 2 lớp 5 và 1 lớp 6. Năm học 1972 — 1973 đã được thành lập trường phổ thông cấp 2, có 186 học sinh, nhà học được xây dựng mới tại khu đất chùa.

Phổ thông cấp 1, mẫu giáo vẫn được phát triển về số lượng, chất lượng. Ngành học bổ túc văn hóa được duy trì cho các đối tượng cán bộ, đảng viên từ cán bộ đội sản xuất trở lên đều được thay phiên nhau đi học các lớp tập trung luân phiên từ 3 tháng

đến 4 tháng để hoàn thiện trình độ cấp 1 và tiến tới phổ cập trình độ văn hóa hết cấp 2, hình thức này được xếp vào xã mạnh của huyện. Các lớp học ban đêm, giữa trưa của nhân dân, xã viên luôn được duy trì phát triển ngày càng đi vào nề nếp.

Công tác y tế: Từ chỗ không có cán bộ y sỹ ta phải nhờ phòng y tế điều y tá nơi khác đến phục vụ nhân dân trong xã. Đến thời gian 1965 — 1975 ta đã đào tạo được 2 y sỹ và mỗi xóm 1 y tá để thường xuyên vận động, tổ chức, hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh và phục vụ tiêm chủng phòng dịch bệnh, điều trị bệnh cho nhân dân tại nhà. Trạm xá được nâng cấp về giường bệnh, phòng sản, y cụ và tủ thuốc, y sỹ, y tá thay phiên nhau trực trạm ngày đêm để phục vụ bệnh nhân. Đẩy mạnh phong trào ăn, ở hợp vệ sinh, nhất là nguồn thức ăn, nước rửa, hố xí 2 ngăn đúng kiểu được đã có nhiều gia đình thực hiện.

3. Xây dựng đảng, chính quyền, các tổ chức quần chúng:

Quán triệt Nghị quyết Trung ương và Nghị quyết Tỉnh ủy Nam Hà, từ năm 1964 đến năm 1970 chúng ta tiến hành công tác xây dựng Đảng theo yêu cầu 4 tốt. Năm 1971 — 1975 công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị, nhằm nâng cao chất lượng đảng viên và gắn với 7 yêu cầu theo Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và thực hiện 5 dứt điểm theo Nghị quyết Tỉnh ủy Nam Hà.

Đảng bộ Nhật Tân gắn chặt với nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng với tinh thần: Nghiêm khắc thực hiện chỉ thị nghị quyết của cấp ủy cấp trên về nhận thức và hoạt động cụ thể của mỗi cán bộ, đảng

viên. Chỉ đạo các chi bộ tiến hành phân công công tác và giao chỉ tiêu việc làm cụ thể cho đảng viên.

Đảng viên thuộc chi bộ nông nghiệp: Ngoài vai trò lãnh đạo xã viên thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu của hợp tác xã, mỗi đảng viên trực tiếp làm phân hữu cơ từ 6 — 7 tạ, nuôi bò đâu từ 5 — 7 sào, làm thủy lợi địa phương 10 mét khối. Các đồng chí cấp ủy từ bí thư chi bộ, đảng ủy viên trực tiếp tham gia lao động sản xuất từ 10 — 15 ngày công. Đảng viên, cấp ủy, cán bộ hợp tác xã nông nghiệp phải thực hiện “bám đội lợi đồng” để am hiểu thực tế, trên cơ sở đó có kế hoạch, biện pháp chỉ đạo xã viên, nhân dân thực hiện tốt trong công việc lao động hàng ngày và chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật, chỉ thị nghị quyết của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, các qui chế, qui định của hợp tác xã.

Đảng viên, cán bộ của hợp tác xã thủ công: Thực hiện tốt việc giao nộp sản phẩm đúng, đủ số lượng, chất lượng sản phẩm (không kê đọng sản phẩm, nguyên liệu).

Trong sinh hoạt Đảng: giữ vững nề nếp sinh hoạt về thời gian, đóng đảng phí đúng kỳ hạn. Nội dung sinh hoạt hàng tháng của các chi bộ, ban chấp hành đảng ủy nâng cao được sức chiến đấu của Đảng. Cụ thể các kỳ sinh hoạt cấp ủy phải có nội dung sinh hoạt cụ thể, thiết thực theo tinh thần Chỉ thị 192 và tình hình nhiệm vụ cách mạng của tháng tới để đảng viên đánh giá trung thực với những ưu khuyết điểm của từng đồng chí, với phương châm: phê, tự phê, trị bệnh cứu người, kỷ luật, khen thưởng đúng mức, nghiêm minh theo điều lệ qui

định, đảm bảo sự đoàn kết nhất trí cao trong Đảng. Đồng thời qua sinh hoạt mỗi đảng viên, chi bộ đề ra được phương hướng nhiệm vụ và biện pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao của tháng tới.

Việc phân loại đảng viên được tiến hành chặt chẽ, nghiêm minh, công bằng, từ cơ sở tổ đảng, chi bộ nên đảng bộ đã chủ động trong công tác bồi dưỡng cho đảng viên yếu kém về từng mặt. Năm 1970 đảng bộ có 80 đảng viên, trong đó có 15 đồng chí đảng viên yếu kém (chủ yếu về văn hóa và năng lực lãnh đạo).

Đến năm 1975 đảng bộ có 125 đồng chí, trong đó có 17 đồng chí yếu kém về trình độ chính trị, năng lực lãnh đạo, trình độ văn hóa. Số vi phạm về phẩm chất đạo đức, vi phạm pháp luật chiếm tỷ lệ rất thấp. Số đảng viên đạt tiêu chuẩn 4 tốt và 7 yêu cầu hàng năm chiếm tỷ lệ 75 — 80%.

Từ 1965 — 1975 số đảng viên bị vi phạm kỷ luật khai trừ, đảng viên yếu kém về năng lực cho rút lui khỏi đảng: 31 người. Năm 1975 tổng số đảng viên của Đảng bộ Nhật Tân có 125 đồng chí.

Thực hiện phương châm: “Đảng lãnh đạo, chính quyền thực hiện” Đảng bộ Nhật Tân quan tâm đến công tác bồi dưỡng đào tạo những đồng chí đảng viên, cán bộ về trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức, có uy tín với nhân dân, tham gia vào các cấp chính quyền từ cơ sở xóm đến xã. Do đó trong những năm tháng chiến tranh ác liệt với giặc Mỹ, chính quyền xã nhà đã tổ chức nhân dân, các đơn vị kinh tế trong xã thực hiện tốt các chủ trương,

chính sách của Đảng, nhà nước, nhất là chỉ tiêu đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Đoàn thể quần chúng được kiện toàn tổ chức từ cơ sở đến xã đi vào sinh hoạt có nề nếp với nội dung cụ thể, thiết thực nên đã động viên được đoàn viên, hội viên hăng hái lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Lực lượng phụ nữ trong thời gian này đã trở thành lực lượng lao động chủ yếu của các hợp tác xã và gia đình, nhiều chị em đã tham gia hoạt động công tác xã hội rất tích cực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. 21 chị em được kết nạp Đảng.

Hội phụ lão hăng hái chăm sóc bảo vệ hàng cây, còn hăng hái động viên con cháu tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tích cực lao động sản xuất và hoạt động công tác xã hội.

Tháng 1 năm 1973 hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết, nhưng sau đó Mỹ, ngụy ra sức phá hoại hiệp định Pa-ri, đánh chiếm vùng giải phóng, với quyết tâm “Đánh cho ngụy nhào”, miền Bắc vẫn ra sức lao động sản xuất, tiếp tục chi viện sức người sức của cho miền Nam.

Thực hiện mục tiêu đó Đảng bộ và nhân dân Nhật Tân càng quyết tâm đẩy mạnh sản xuất giành mục tiêu 6 tấn thóc/ha/năm, đưa đàn lợn lên trên 1.000 con, với trọng lượng xuất chuồng đạt từ 80 kg trở lên để có nhiều lương thực, thực phẩm chi viện tiền tuyến và hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân cả số, chất lượng, góp phần thắng Mỹ.

Suốt quá trình xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, tư tưởng và mọi nhiệm vụ của Đảng trong giai đoạn thời bình cũng như thời chiến. Đảng bộ Nhật Tân đã lãnh đạo nhân dân xã nhà khắc phục vượt nhiều khó khăn gian khổ, phát huy tinh thần sáng tạo, tự lực cánh sinh, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, nhất là về sản xuất nông nghiệp luôn là một xã đạt năng suất cao của huyện.

Tinh thần đoàn kết ngày càng được củng cố và phát triển từ trong Đảng đến ngoài quần chúng, nhất là quan hệ phân biệt thôn trong, thôn ngoài dần dần được xóa bỏ nhường chỗ cho quan hệ mới, cùng một hợp tác xã chung sức chung lòng gắng công sản xuất. Đảng bộ Nhật Tân xứng đáng với vai trò “hạt nhân lãnh đạo”, nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên trong đảng bộ đã cống hiến công lao, sức lực, tiền của, xương máu cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhiều đồng chí suốt đời tận tụy, khắc phục khó khăn gian khổ, lăn lộn với công tác, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, dám nghĩ dám làm trong nhiệm vụ của mình, luôn giữ gìn được đức tính giản dị, trong sáng trong suốt quá trình tham gia công tác, đến lúc qua đời, đó là những đồng chí: Lê Văn Điệp, Vũ Văn Tiệp, Vũ Văn Tâm, Trần Thế Trực và nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên tiêu biểu cho từng mặt hoạt động, nay vẫn là những tấm gương cho thế hệ con em học tập noi theo.

Mùa xuân năm 1975 với khí thế cách mạng sục sôi trong cả nước. Sự nghiệp giải phóng miền Nam càng đến ngày thắng lợi, càng thôi thúc Đảng bộ, nhân dân ta ra sức lao động, đẩy mạnh sản xuất mọi mặt công tác với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến để đánh thắng quân

thù, chiến dịch “Hồ Chí Minh” đã kết thúc thắng lợi, Sài Gòn được hoàn toàn giải phóng, ngày 30-4-1975 và chỉ vài ngày sau ta giải phóng toàn bộ miền Nam, thắng lợi rực rỡ của cả nước. Đảng bộ, nhân dân Nhật Tân vô cùng phấn khởi tự hào, càng thể hiện quyết tâm bước vào giai đoạn mới: Xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

PHẦN IV

TỔ QUỐC HÒA BÌNH THỐNG NHẤT, NHẬT TÂN TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ XHCN THỰC HIỆN CUỘC SỐNG ĐỔI MỚI TRÊN QUÊ HƯƠNG (1976 — 1996)

I — THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ HAI, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG THEO QUI MÔ LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 — 1980)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi vẻ vang, cả nước thống nhất tập trung sức lực, tài năng cùng tiến lên xây dựng XHCN, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam. Trong giai đoạn cách mạng mới, nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân ta được hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng chỉ rõ: “Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 4 (12-1976) đã xác định: “... Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa”.

Để tiến lên sản xuất trên qui mô lớn, kết hợp kinh tế với quốc phòng, từ tỉnh đến huyện, xã đều được tổ chức sắp xếp lại cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Hai tỉnh Nam Hà và Ninh Bình hợp nhất thành tỉnh Hà Nam Ninh (từ ngày 28-10- 1975 đến 3-2-1976), hai huyện Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Hà Nam được hợp lại thành huyện Kim Thanh (27- 4-1977).

Trong thời gian này Đảng bộ Nhật Tân đã có chủ trương, kế hoạch và biện pháp cụ thể thích hợp với tình hình đặc điểm của địa phương để thực hiện nghị quyết của huyện ủy Kim Thanh về xây dựng qui mô sản xuất lớn, trước hết tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp.

Từ nhiều đội sản xuất nhỏ, đồng ruộng canh tác ở nhiều xứ đồng trong xã, chúng ta tiến hành hợp đội sản xuất với qui mô: về diện tích từ 60 — 70 mẫu, về hộ xã viên từ 200 đến 250 hộ (theo địa giới). Điều chỉnh diện tích ruộng cho các đội gọn theo từng vùng để tiện sự sản xuất và quản lí.

Nhật Tân là một xã người đông, ruộng canh tác chưa đầy 950 mẫu, mức bình quân thấp nhất so với các xã trong huyện. Vì vậy đảng bộ ta đã xác định phải đưa việc thâm canh tăng năng suất cây lúa, con lợn, mở rộng diện tích trồng cây ngô lên nhiệm vụ hàng đầu.

Để đưa nghị quyết của đảng bộ trở thành hiện thực, giải quyết được nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân và hoàn thành chỉ tiêu đóng góp với nhà nước, chúng ta đã tiến hành một số biện pháp có hiệu lực trong sản xuất nông nghiệp.

Thành lập đội chuyên sản xuất giống lúa có năng suất cao ⁽¹⁾, từ đó nhân ra toàn diện tích. Kết quả chúng ta đã lựa chọn được một số giống có năng suất cao, phù hợp với chất đất trên đồng ruộng xã ta như: giống IR203, nông nghiệp 8 (vụ chiêm), mộc tuyền, nếp biển, 203 (cho vụ mùa), nên năng suất vụ chiêm đạt 140 — 150 kg/sào Bắc bộ, vụ mùa đạt 100 — 110 kg/sào.

Đồng thời với việc bình tuyển giống lúa có năng suất cao, chúng ta đã mạnh dạn đầu tư công của để thực hiện áp dụng các biện pháp kỹ thuật, khoa học trong nhiều khâu như: Hoàn chỉnh hệ thống tưới tiêu, kiến thiết đồng ruộng hạn chế úng hạn, đầu tư phân bón, phân hữu cơ được chế biến phân đạm, lân, ka li, vôi bột được bón hợp lý, cân đối cho từng khoảnh, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh tiến hành thường xuyên, kịp thời. Bởi vậy sự thiệt hại tuy còn xảy ra nhưng chỉ ở tỷ lệ rất thấp.

Nhiều năm trước đây diện tích trồng ngô đồng chỉ vài chục mẫu, năng suất thu hoạch quá thấp (20 — 30 kg/sào), đến thời gian này diện tích trồng ngô tới hàng trăm mẫu, thu hoạch năng suất khá hơn trước (40 — 50 kg/sào). Xã viên nông nghiệp bước đầu làm quen với việc trồng cây hoa màu vụ đông để tăng nguồn thu nhập, giải quyết lương thực cho người và thức ăn cho vật nuôi.

Đàn lợn của tập thể vẫn được duy trì từ 700 — 800 con, đàn lợn của xã viên hàng năm thường có từ 1.500 con, chủ yếu là lợn thịt, lợn nái còn ít nên không đủ cung cấp lợn giống cho nhân dân. Đàn trâu bò trong xã

(1) Đội xóm 8.

hàng năm chỉ tới 130 con. Các ao hồ đều được thả cá (tuy năng suất còn thấp) song cũng đã góp phần cung cấp nhu cầu thực phẩm cho xã viên vào những vụ thu hoạch lúa và tết nguyên đán.

Đối với sản xuất tiểu thủ công nghiệp dệt, đây là nghề truyền thống của địa phương, toàn xã có gần một nghìn khung dệt với gần 2.000 lao động chính phụ làm nghề dệt. Để thực hiện qui mô sản xuất lớn, sản xuất tập trung chuyên khâu chuyên việc, đồng thời căn cứ vào thực lực số khung dệt của hợp tác xã và xã viên, nhân dân Nhật Tân đã tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên và ngành dệt gia công của tỉnh, tiến hành xây dựng công xưởng dệt và tập trung máy dệt sản xuất mang tính chất phân xưởng. Một mặt xã vận động, giúp đỡ tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn để phát triển khung dệt hàng khổ rộng, ký gia công thêm một số mặt hàng nóng chèo, xô màn,... để giải quyết đủ việc làm và tăng thu nhập tiền, gạo cho nhân dân. Từ 1976 — 1980 hàng năm sản xuất từ 1.200.000 đến 1.500.000 mét vải các loại. Mức thu nhập của xã viên chẳng những đủ ăn mà còn có tích lũy nên mọi gia đình xã viên thủ công rất phấn khởi, hăng hái lao động sản xuất và ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Nghề làm đất của xã cũng bước đầu được đưa vào quản lý, điều hành của tổ chức tập thể. Đây là một nghề cổ truyền của Nhật Tân, nghề này có thời gian nguồn thu nhập chiếm tỷ trọng khá lớn so với tổng thu nhập của xã nhà, nhưng việc làm thì tản mạn nhiều nơi, người quản lý điều hành là các cai thầu trong và ngoài xã.

Thực hiện khâu quản lí và điều hành lao động của các hợp tác xã đảm bảo thời vụ sản xuất và tăng giá trị ngày công nông nghiệp, ngày công nghề phụ, giúp cho mọi gia đình xã viên đều có công ăn việc làm. Đảng bộ Nhật Tân đã có nghị quyết cho các hợp tác xã tiến hành quản lí nghề phụ làm đất bằng biện pháp đăng ký ngày công cụ thể cho các lao động đi làm ngoài theo hàng vụ. Hợp tác xã thành lập tổ theo dõi ngành nghề trực tiếp tới một số công trường, giám sát theo dõi kết quả của một số cai thầu và anh chị em lao động đã đăng kí với tập thể. Biện pháp này chỉ tiến hành được một thời gian, sau đó không còn thích hợp vì nó phức tạp không thể quản lí theo dõi khắp được.

Trong sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa xã hội được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo, các ngành, đoàn thể trong xã vận động mọi người dân cùng thực hiện. Do đó cũng đạt được nhiều tiến bộ. Nhật Tân vốn là nơi chưa hiếu học, nên mặt bằng về dân trí càng thấp. Trong điều kiện hòa bình thống nhất đất nước, để góp phần đào tạo con người cho hiện tại và tương lai (có đức có tài để xây dựng đất nước giàu mạnh). Đảng bộ và ủy ban nhân dân các cấp các ngành, đoàn thể và toàn dân đã tích cực huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho cả 3 ngành học: phổ thông, bổ túc, mẫu giáo. Cùng với đội ngũ thầy cô giáo tích cực huy động các cháu đi học đúng độ tuổi để thực hiện chỉ tiêu phổ cập của huyện giao. Huy động người lớn đi học các lớp bổ túc văn hóa để từng bước phổ cập trình độ cấp 1 cho xã viên nhân dân, hết cấp 2 cho cán bộ, đảng viên trong độ tuổi.

— Cấp 1 có từ 14 — 15 lớp, với 650 — 700 học sinh.

- Cấp 2 có từ 4 — 5 lớp, với 200 học sinh.
- Mẫu giáo từ 3 — 4 lớp, với 80 — 100 cháu.
- Bổ túc văn hóa thường duy trì được 60 — 80 học viên.

Chất lượng văn hóa (trí dục) hàng năm tỷ lệ lên lớp trên 90%, thi tốt nghiệp đạt 85 — 90%. Nhìn chung các em có lễ độ với người lớn yêu thương bè bạn, chăm học chăm làm.

Về công tác y tế: Trong thời gian 1976 — 1980 nổi lên là tiến hành cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch (trước hết là cuộc vận động cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện trước quần chúng), tuyên truyền giác ngộ quần chúng bằng nhiều hình thức và có biện pháp động viên bằng kinh tế, do đó đã hạ tỷ lệ sinh đẻ xuống còn 4%.

Đội ngũ cán bộ y tế từ cơ sở đến xã được sự giúp đỡ của phòng y tế, tiến hành công tác tiêm chủng phòng dịch bệnh cho nhân dân xây dựng công trình vệ sinh: Hồ tiêu, giếng nước, bể nước, thực hiện ăn ở có vệ sinh nên trong điều kiện chật hẹp, có chợ họp suốt ngày nhưng các vụ dịch bệnh ít xảy ra.

Cơ sở vật chất của trạm y tế: Phòng điều trị bệnh nhân, phòng sản, phòng được được đầu tư trang bị tạm đủ những dụng cụ, y cụ cần thiết phục vụ nhân dân.

Hoạt động văn hóa thông tin trong xã thường xuyên được chú trọng mạng lưới loa truyền thanh trên địa bàn toàn xã được củng cố phát triển để mọi người đều nghe rõ các buổi phát thanh của Trung ương, của địa phương. Qua đó kịp thời cổ vũ động viên nhân dân hăng hái tham gia các phong trào, nâng cao sự hiểu biết của nhân dân đối

với chủ trương đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, nghị quyết, kế hoạch, qui chế, qui định của địa phương.

Trong điều kiện hòa bình thống nhất đất nước, để bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được. Đảng bộ Nhật Tân luôn quan tâm đến công tác xây dựng lực lượng quân sự địa phương, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm.

Mỗi đội sản xuất được thành lập một A tự vệ, toàn xã xây dựng 1 trung đội mạnh làm nòng cốt cho lực lượng dân quân tự vệ toàn xã. Hàng năm tổ chức một đợt huấn luyện quân sự và tập huấn chính trị nâng cao nhận thức, hiểu rõ trách nhiệm của dân quân tự vệ đối với nhiệm vụ bảo vệ làng xã, bảo vệ Tổ quốc.

Hàng năm xã nhà đã thực hiện được chỉ tiêu giao quân cả về số lượng, chất lượng, thể hiện rõ trong thời kỳ chiến tranh biên giới, chúng ta đã huy động gần 100 thanh niên lên đường nhập ngũ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Các chỉ tiêu đóng góp về lương thực, thực phẩm của huyện giao, chúng ta sớm hoàn thành đầy đủ số lượng, chất lượng và thời gian.

Là một xã đông dân, có chợ họp 2 buổi (sáng, chiều) có nhiều nghề phụ, mối quan hệ với nhiều người, ở nhiều nơi trong nước lui tới. Do đó có nhiều khó khăn về công tác quản lý hộ khẩu hộ tịch, nhiều mặt phức tạp khác diễn ra về tư tưởng, tình cảm, về nếp sống văn hóa xã hội... Để giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã nhà. Đảng bộ, chính quyền Nhật Tân đã tiến hành những biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình đặc điểm địa phương.

Lực lượng dân quân tự vệ phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an viên ở từng cơ sở tổ đội sản xuất luôn giám sát những đối tượng xấu về chính trị, về phẩm chất đạo đức. Vận động quần chúng nhân dân tham gia giáo dục, khuyên can những phần tử lạc hậu, chậm tiến bằng tình cảm để không gây mất trật tự an ninh trong nhân dân. Những vụ việc xảy ra trong thôn xóm đã kịp thời xử lý bằng biện pháp hành chính, kinh tế.

Thông qua các tổ chức quần chúng, các tổ đội sản xuất tuyên truyền giáo dục vận động quần chúng đề cao cảnh giác, có ý thức bảo vệ tài sản của mình, của bà con làng xóm và tài sản của tập thể, do đó tình trạng trộm cắp, tệ nạn xã hội tuy có đôi lúc xảy ra song ảnh hưởng không lớn.

Nhìn chung về trật tự an ninh của Nhật Tân được giữ vững, nhất là công tác bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tài sản ngày càng được củng cố vững mạnh. Tuy nhiên còn một số vụ việc lấn chiếm đất đai, vi phạm pháp luật, chính quyền xử lý chưa kịp thời, thiếu kiên quyết nên đã làm cho quần chúng và một số cán bộ đảng viên thất vọng, thiếu tin tưởng.

Thông qua chỉ đạo phong trào hoạt động cách mạng, Đảng bộ Nhật Tân đã nhận thức được vấn đề quan trọng hàng đầu là phải tăng cường công tác xây dựng Đảng, từ các nhân tố tích cực trong lao động sản xuất, công tác tại địa phương mà phát triển bổ sung cho đội ngũ đảng viên không ngừng lớn mạnh. Năm 1976 đảng bộ có 97 đảng viên, năm 1980 tăng lên 114 đảng viên. Để thuận tiện cho việc phân công theo dõi, quản lý và sinh hoạt của

đảng viên, chi bộ được thành lập theo đơn vị đội sản xuất và ngành nghề chuyên môn. Năm 1980 Đảng bộ Nhật Tân có 15 chi bộ nông nghiệp, 1 chi bộ thủ công, 1 chi bộ y tế và mua bán, 1 chi bộ giáo dục, sinh hoạt của các chi bộ được duy trì nề nếp mỗi tháng 1 lần. Hàng năm 2 lần phân loại đảng viên để trên cơ sở đó ban chấp hành đảng ủy có kế hoạch bồi dưỡng cho một số đảng viên yếu kém về từng mặt cụ thể.⁽¹⁾ giúp cho đảng viên nâng cao năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các tổ chức quần chúng như Đoàn, Đội, Hội phụ nữ... cũng biên chế tổ chức theo đơn vị đội sản xuất và ngành nghề, hàng tháng sinh hoạt 1 kỳ. Song nhìn chung sự hoạt động của đoàn thể quần chúng thất thường kém khí thế sôi nổi.

Từ năm 1976 đến năm 1980, thời gian 5 năm, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ tư và nghị quyết của huyện ủy Kim Thanh, được sự giúp đỡ hướng dẫn của các ban ngành trên huyện. Đảng bộ và nhân dân Nhật Tân đã thực sự đoàn kết một lòng, ra sức phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của Đảng và Nhà nước. Điểm mạnh nổi bật của xã nhà là vẫn phát huy được phong trào thâm canh cây lúa và con lợn của một xã giành chỉ tiêu 5 tấn sớm nhất trong toàn huyện (1970), tới năm 1976 năng suất lúa 6 tấn/ha, năm 1980 Nhật Tân vẫn là một xã dẫn đầu về phong trào thâm canh của huyện.

(1) Đảng viên yếu kém về văn hóa thì cử đi học văn hóa, đảng viên còn yếu về trình độ chính trị cử đi học lớp chính trị, kém về nghiệp vụ đi học thêm nghiệp vụ.

Nghề phụ (thủ công dệt) phát triển với tốc độ nhanh, mạnh, có nguồn thu nhập cao so với sản xuất nông nghiệp cả về qui mô, tốc độ sản xuất và nguồn thu nhập. Hợp tác xã dệt Kim Tân là một hợp tác xã thủ công lớn nhất trong huyện Kim Thanh.

Đảng bộ và nhân dân Nhật Tân đều phấn khởi tự hào với thành tích của mình đã đạt được, song chúng ta cần phải khắc phục những mặt còn yếu kém, đó là: công tác xây dựng củng cố các đoàn thể quần chúng còn chậm, bồi dưỡng năng lực, trình độ cho cán bộ đảng viên thiếu thường xuyên, nên nhìn chung đội ngũ cán bộ, đảng viên năng lực còn thấp so với yêu cầu đòi hỏi trong sản xuất, giá trị ngày công chưa cao, cây màu phát triển chưa mạnh nên đời sống của xã viên nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Chỉ tiêu về văn hóa xã hội tuy có tiến bộ hơn trước, song vẫn chưa đạt chỉ tiêu huyện giao (nhất là về giáo dục không đạt chỉ tiêu phát triển sĩ số).

Những mặt yếu kém tồn tại nói trên có nguyên nhân khách quan, nhưng cái chính là nguyên nhân chủ quan về phía đảng bộ, chính quyền, các hợp tác xã và nhân dân chưa nỗ lực phấn đấu cao, học hỏi kinh nghiệm và tổng kết thực tiễn để rút ra bài học sâu sắc đưa xã nhà tiến lên, chúng ta phải chịu trách nhiệm để cùng nhau khắc phục bằng được những năm tiếp theo.

II — ĐẢNG BỘ NHẬT TÂN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN HOÀN THÀNH CÁC NHIỆM VỤ KINH TẾ XÃ HỘI (1981 — 1985)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V chủ trương trong 5 năm (1981 — 1985) phải vừa phát triển, vừa sắp xếp lại sản xuất, bố trí lại xây dựng cơ bản để nâng cao hiệu quả đầu tư, nhằm ổn định tình hình kinh tế — xã hội, ổn

định đời sống nhân dân, tạo tiền đề đẩy mạnh công nghiệp hóa. Nghị quyết đại hội xác định đưa nông nghiệp lên mặt trận hàng đầu và có nhiều chính sách, qui chế, qui định khuyến khích công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng kể cả tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp.

Nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân lao động. Ngày 13-1-1981 Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100 về đổi mới quản lí trong nông nghiệp để khoán sản phẩm đến người lao động.

Thực hiện nghị quyết của ban chấp hành huyện đảng bộ Kim Bảng và được sự chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện, Nhật Tân tiến hành tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100 vào tháng 1 năm 1981.

Diện tích sản xuất lúa, ao hồ, trâu bò của hợp tác xã được điều chỉnh lại cho các đội sản xuất trong xã.

Điều ruộng cấy theo khẩu nông nghiệp, bình quân mức giao của đội thấp nhất là 1 sào 1 miếng, đội cao nhất là 1 sào 2 miếng. Phương thức khoán là đi vào thực hiện 5 khâu, 3 việc ⁽¹⁾.

Định mức đầu tư về các khâu: Phân bón đối với vụ chiêm: phân chuồng 300 kg, đạm 6 kg, lân 3 kg/sào. Vụ mùa: phân chuồng 250 kg, đạm 5 kg, lân 2 kg, vôi 10 kg/sào. Về sức kéo hợp tác xã điều trâu bò cho hộ nông dân có điều kiện chăn dắt, cày bừa và định mức công

(1) 5 khâu là:
3 việc là:

chăn dất là 1.500 điểm/vụ, cày 4 điểm, bừa 6 điểm/sào. Còn công sức cấy, gặt, làm cỏ hợp tác xã định mức chung cho từng xứ đồng. Đối với xã viên tùy theo điều kiện của từng gia đình mà đầu tư thêm nguồn phân bón, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh. Mỗi sào hợp tác xã định mức 100 kg, trừ các khâu của xã viên làm là 36 kg/sào, còn phải nộp cho tập thể là 64 kg/sào.

Để tạo điều kiện cho xã viên giành năng suất cao cả hai vụ chiêm mùa và mở rộng diện tích trồng màu vụ đông hợp tác xã đã đầu tư tiên vốn và nhân lực để hoàn chỉnh hệ thống tiểu thủy nông. Xây dựng 2 trạm bơm điện để tưới tiêu kịp thời cho toàn bộ diện tích trồng cấy.

Hợp tác xã thành lập đội giống (đội xóm 8) chuyên đi sâu vào việc xây dựng bộ giống lúa mới có năng suất cao, thích hợp với đồng đất Nhật Tân. Trên cơ sở đó cung cấp giống cho các đội sản xuất, nhất là giống nông nghiệp 8, R203, nếp biển, mộc tuyền.

Đội bảo vệ thực vật của hợp tác xã cũng được thành lập và hoạt động thường xuyên, có nề nếp nên đã phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời, do đó trong quá trình sản xuất, sự thiệt hại do sâu bệnh gây ra ở tỷ lệ rất thấp.

Trong quá trình sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100, Đảng bộ và nhân dân Nhật Tân đã đi vào thâm canh cây lúa và con lợn, diện tích trồng màu vụ đông được mở rộng, nhất là diện tích trồng ngô. Do đó năng suất cây lúa, cây màu ngày càng tăng, năng suất vụ chiêm thường đạt 130 — 150 kg/sào, vụ mùa từ 100 — 120 kg/sào, vượt mức khoán từ 30 — 40 kg/sào. Tổng sản

lượng lương thực ngày càng lớn, mức ăn bình quân khá hơn thời gian trước. Đàn lợn, đàn gia cầm, đàn cá được tăng cả về số lượng và trọng lượng.

Đời sống nhìn chung của mọi gia đình trong xã đã giảm bớt khó khăn hơn trước. Bởi vậy việc giao nộp sản phẩm cho tập thể được thanh toán tương đối nhanh, gọn, sòng phẳng. Tinh thần của xã viên rất phấn khởi, thoải mái nên càng tích cực đầu tư công sức, tiền của cho sản xuất để giành năng suất cao, ổn định đời sống gia đình.

Bên cạnh việc tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp Nhật Tân coi trọng phát triển các nghề tiểu thủ công. Thực hiện Nghị quyết của Đảng về phát triển sản xuất hàng tiêu dùng, đảng bộ, chính quyền Nhật Tân đã đề ra phương hướng, chỉ tiêu cụ thể đối với xã là: Duy trì phát triển các nghề thủ công cổ truyền của quê hương, nhất là nghề dệt vải gia công.

Hợp tác xã dệt Kim Tân được kiện toàn về tổ chức từ cơ sở tổ sản xuất tới ban quản lí, phát triển thêm nhiều khung máy dệt, mở rộng gia công thêm nhiều mặt hàng để giúp cho xã viên có đầy đủ việc làm thường xuyên, có thu nhập để nâng cao mức sống hàng ngày. Do có chủ trương đúng đắn và biện pháp thực hiện tốt của chính quyền và ban quản lí nên trong thời gian từ năm 1981 — 1985 ngành dệt vải gia công của địa phương phát triển sôi nổi, rầm rộ, mức thu nhập của nhiều gia đình trở nên khá giả (1).

(1) Thời kỳ này có gia đình dựng 2 khung dệt, hàng ngày sản xuất 60 — 70m vải, màn, có mức thu nhập tương ứng với 30 — 40 kg thóc/ngày.

Các nghề cổ truyền khác như làm thổ, đan lát, thợ mộc vẫn được duy trì phát triển và có thu nhập cao, sự phát đạt của các ngành nghề tiểu thủ công của xã nhà đã thiết thực góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, nâng cao mức sống sinh hoạt hàng ngày của mỗi gia đình.

Về xây dựng cơ sở vật chất của xã trong 5 năm (từ 1981 — 1985) bằng nguồn vốn tự có của các hợp tác xã và toàn dân đóng góp, chúng ta đã kiến thiết được một số công trình phúc lợi và công trình công cộng như: Xây dựng nhà sản, trường học, nhà văn hóa, chợ Sáng chuyển về sân kho khu I, tu sửa đường làng ngõ xóm, hệ thống thủy lợi, chuồng trại chăn nuôi tập thể v.v... Quan trọng nhất là xây dựng công trình hệ thống lưới điện nông thôn với số vốn đầu tư hàng chục triệu đồng (khởi công từ tháng 1 năm 1981 đến 27-12-1983 âm lịch mới hoàn thành). Có hệ thống lưới điện, ngoài tác dụng cung cấp ánh sáng phục vụ sinh hoạt cho nhân dân. Chúng ta đã sử dụng điện để xây dựng 2 trạm bơm điện, chủ động tưới tiêu nước bảo đảm cho 2 vụ lúa, vụ màu ăn chắc.

Sự nghiệp văn hóa giáo dục, y tế đều được phát triển và có những đóng góp vào việc bảo vệ sức khỏe và xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Thực hiện Nghị quyết 14 Bộ Chính trị về cải cách giáo dục theo hệ 12 năm, xã nhà có nhiều cố gắng trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để năm học 1984 — 1985 nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học đầu thực hiện cải cách giáo dục.

Công tác phát triển dân số cân đối với phát triển kinh tế đối với địa phương ta có tầm quan trọng hơn các xã